

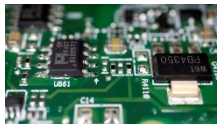
Tài chính, Kinh tế & Thương mại



Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông mới được phê duyệt

Đầu tháng 1, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định 36/QĐ-TTg (Quyết định 36) phê duyệt Quy hoạch Hạ tầng Thông tin và Truyền thông (IC) giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch này vạch ra lộ trình cho sự phát triển cơ sở hạ tầng CNTT của Việt Nam khi đất nước hướng tới tương lai công nghệ cao. Cụ thể, nó đưa ra các mục tiêu và khuôn khổ chính cho việc cung cấp bảo mật dữ liệu tốt hơn và quản lý dữ liệu hiệu quả hơn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển hơn nữa của ngành CNTT Việt Nam.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1



15 công ty sản xuất chip để mắt tới khoản đầu tư 8 tỷ USD vào Việt Nam

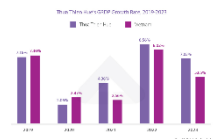
Jose Fernandez, Thứ trưởng phụ trách tăng trưởng kinh tế, năng lượng và môi trường tại Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho biết, 15 công ty sản xuất chip của nước này đã bày tỏ sự quan tâm đến việc đầu tư 8 tỷ USD vào Việt Nam. Tuy nhiên, do các cam kết ràng buộc với cổ đông, việc đầu tư của các công ty này còn phụ thuộc vào thực tế phát triển cơ chế năng lượng tái tạo ở Việt Nam.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2



Xây dựng Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam

Mục tiêu năm 2030, tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ logistics vào GDP đạt 6-8%, tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ logistics đạt 60 - 70%; chi phí logistics giảm xuống tương đương 16 - 18% GDP; xếp hạng theo chỉ số LPI trên thế giới đạt thứ 45 trở lên.



Thư Thiên Huế: Điểm đến đầu tư mới nổi

Thư Thiên Huế, một tỉnh lâu đời ở miền Trung Việt Nam, nổi bật là điểm đến đầu tư hấp dẫn nhờ chi phí lao động hiệu quả và các ưu đãi hấp dẫn. Tỉnh có nhiều khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng phát triển và cảng biển, đồng thời có vị trí thuận lợi là cửa ngõ đi vào tiểu vùng sông Mê Kông và Đông Á, có vị trí chiến lược giữa hai miền Bắc và Nam Việt Nam. Khu vực này của Việt Nam sẵn sàng đóng một vai trò quan trọng trong tương lai của nền kinh tế và thương mại Việt Nam và là một lựa chọn đáng cân nhắc bên cạnh các trung tâm sản xuất nổi tiếng khác.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3



Triển vọng M&A ngành Ngân hàng Việt Nam năm 2024

Năm 2023, các ngân hàng Việt Nam ghi nhận lượng tiền gửi hơn 562,5 nghìn tỷ USD từ cá nhân và doanh nghiệp, tăng 14% so với năm 2022. Đây là mức tăng trưởng nhanh nhất trong lịch sử ngành ngân hàng Việt Nam và thể hiện niềm tin của người tiêu dùng vào sự ổn định và an toàn khi sử dụng hệ thống ngân hàng. Cùng với đó, hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) trong ngành ngày càng sôi động. Trong 5 năm qua, ngành ngân hàng Việt Nam chứng kiến sự đột biến của các thương vụ M&A giá trị cao, điển hình như thương vụ giữa VPBank - Ngân hàng SMBC và thương vụ Techcombank - KEB Hana Bank.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4

Góc nhìn Chuyên gia



Hậu COP28: Xây dựng hệ thống y tế thích ứng với biến đổi khí hậu

Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 28 (COP28) tại Dubai đã đánh dấu việc đưa vấn đề sức khỏe vào các cuộc thảo luận về khí hậu mang tính lịch sử, nêu bật nhu cầu cấp thiết về hệ thống y tế có khả năng phục hồi trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Các quốc gia hiện đang nỗ lực thông qua Tuyên bố về Khí hậu và Sức khỏe, trong đó công nhận tương lai đan xen giữa vấn đề biến đổi khí hậu và sức khỏe.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1



Chia sẻ của chuyên gia về Thị trường Bất động sản năm 2023 và Triển vọng năm 2024

Thị trường bất động sản năm 2023 suy giảm do kinh tế toàn cầu gặp khó khăn. Lãi suất toàn cầu cao gây áp lực lên nền kinh tế thế giới và làm chậm đáng kể hoạt động đầu tư. Tuy nhiên, tại Việt Nam, những nỗ lực liên tục của chính phủ được dự báo sẽ hỗ trợ sự tăng trưởng và bền vững của bất động sản trong dài hạn. Trong bài viết này, các chuyên gia của Savills phân tích hiệu quả hoạt động của thị trường bất động sản năm 2023 và đánh giá triển vọng của ngành trong trung hạn.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.2

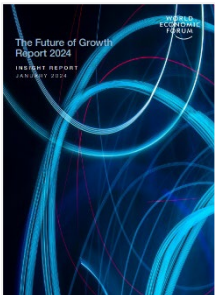


Tân dụng làn sóng đầu tư vào khu vực châu Á-Thái Bình Dương? Tìm hiểu các điểm đến hàng đầu trong năm 2024

Theo dữ liệu từ KPMG Việt Nam, trong 10 tháng năm 2023, thị trường mua bán và sáp nhập (M&A) Việt Nam có 265 giao dịch, đạt giá trị hơn 4,4 tỷ USD, trung bình các thương vụ đạt giá trị 54,5 triệu USD. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, thị trường M&A giảm 23%. Dù vậy, tại Diễn đàn Mua bán - Sáp nhập doanh nghiệp Việt Nam 2023 (M&A Vietnam Forum 2023), Thứ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông đánh giá, thị trường M&A Việt Nam vẫn tiếp tục hấp dẫn các nhà đầu tư quốc tế.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.3

Tủ sách Doanh nghiệp



Báo cáo của WEF: Báo cáo Tương lai Tăng trưởng 2024

Báo cáo Tương lai của Tăng trưởng 2024 giới thiệu một khuôn khổ đa chiều để đánh giá chất lượng tăng trưởng kinh tế tại 107 quốc gia trên toàn cầu. Báo cáo đánh giá sự tăng trưởng kinh tế của các quốc gia trên bốn khía cạnh: Tính đổi mới; Tính toàn diện; Sự bền vững; và khả năng phục hồi. Dữ liệu và phân tích được trình bày có thể được nhiều bên liên quan sử dụng để xác định các lĩnh vực cần cải thiện, những cân nhắc cần giải quyết hoặc sự phối hợp để khai thác. Mặc dù mỗi quốc gia đều có một lộ trình tăng trưởng riêng biệt được định hình bởi nhiều yếu tố hoàn cảnh, nhưng báo cáo nêu bật bày "nguyên mẫu lộ trình tăng trưởng", nhằm xác định các quốc gia có liên quan nhất về đặc điểm tăng trưởng và phải đối mặt với những hạn chế và cơ hội tương tự.

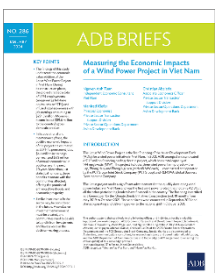
Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



Báo cáo của KPMG: Các vấn đề cân nhắc về an ninh mạng năm 2024

Bước vào năm 2024, các nhà lãnh đạo phải đối mặt với nhiều thách thức, từ tăng trưởng bền vững đến điều hướng các công nghệ mới nổi, cũng như thu hút và giữ chân nhân tài. Vai trò của Giám đốc An ninh Thông tin (CISO) đang phát triển và họ ngày càng được coi là đối tác chủ động trong việc quản trị các nhu cầu kinh doanh hiện hữu thay vì chỉ được trọng dụng trong thời kỳ khủng hoảng. Báo cáo của KPMG về các cân nhắc xoay quanh lĩnh vực An ninh mạng xác định tám điểm cân nhắc chính mà CISO nên ưu tiên vào năm 2024 để có thể giúp giảm thiểu rủi ro, thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh và xây dựng khả năng phục hồi.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.2, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



Báo cáo của ADB: Đo lường tác động kinh tế của một dự án điện gió ở Việt Nam

Báo cáo tóm tắt này thể hiện tầm quan trọng của việc đo lường lợi ích của Dự án Điện gió Lotus công suất 144 MW của Việt Nam. Báo cáo cho thấy dự án do ADB tài trợ đã đóng góp gần 90 triệu USD vào tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam trong quá trình xây dựng và dự kiến sẽ tạo ra gần 14 triệu USD thu nhập hàng năm trong 20 năm tới. Nó giải thích cách mô hình hóa tác động của các dự án tái tạo có thể làm tiền đề cho các quyết định chính sách, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải tạo ra môi trường thuận lợi cho đầu tư năng lượng xanh khi các quốc gia đẩy mạnh quá trình chuyển đổi sang mức phát thải ròng bằng 0 ('net zero').

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.3, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)

Lịch sự kiện

VCCI và KPMG hiện chưa có lịch sự kiện trong tháng 2/2024.

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI [tại đây](#), và các sự kiện của KPMG [tại đây](#).

Trung tâm Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2024 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.



Tài chính, Kinh tế & Thương mại

PHỤ LỤC 1.1

Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông mới được phê duyệt

Đầu tháng 1, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định 36/QĐ-TTg (Quyết định 36) phê duyệt Quy hoạch Hạ tầng Thông tin và Truyền thông (TT&TT) giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kế hoạch này vạch ra lộ trình phía trước cho sự phát triển cơ sở hạ tầng CNTT của Việt Nam khi đất nước này hướng tới tương lai công nghệ cao.

Cụ thể, tài liệu này đưa ra các mục tiêu và khuôn khổ chính để cung cấp bảo mật dữ liệu tốt hơn và quản lý dữ liệu hiệu quả hơn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển hơn nữa của ngành CNTT Việt Nam.

Dịch vụ bưu chính

Quyết định 36 đặt ra một số mục tiêu chính cho ngành bưu chính. Bao gồm:

Đến năm 2025

- Đạt công suất 93.000 tấn thư/ngày;
- Hạn chế thời gian vận chuyển bưu kiện liên tỉnh, quốc tế giữa các trung tâm bưu chính tối đa là 5 ngày; Và
- Giới hạn thời gian giao hàng trong khu vực tối đa là năm ngày.

Hạ tầng viễn thông

Đối với hạ tầng kỹ thuật số của Việt Nam, Quyết định đặt ra các mục tiêu sau:

Đến năm 2025

- 100% hộ gia đình có cáp quang;
- 90% hộ gia đình có quyền truy cập Internet cố định với tốc độ trung bình 200 megabit/giây;
- 90% doanh nghiệp, trường học, bệnh viện, văn phòng ở khu vực thành thị được truy cập Internet với tốc độ trung bình 1 gigabit/giây;
- Băng thông rộng di động có tốc độ tải xuống trung bình 40 megabit/giây với mạng 4G, 100 megabit/giây với mạng 5G;
- 100% người trưởng thành có điện thoại thông minh;
- Tất cả các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin, trung tâm nghiên cứu, phát triển và đổi mới đều được truy cập Internet với tốc độ tối thiểu 1 gigabit/giây;
- Có thêm hai đến bốn cấp internet quốc tế;
- Sẽ có 1 triệu tên miền có đuôi '.vn' và 1 triệu tên miền đó chiếm 60% số tên miền đang sử dụng ở Việt Nam; và
- Việt Nam vào nhóm 50 quốc gia đứng đầu trên thế giới về chỉ số phát triển CNTT (IDI) theo đánh giá của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU).

Trung tâm dữ liệu và hạ tầng điện toán đám mây

Việt Nam gần đây cũng xác định điện toán đám mây và trung tâm dữ liệu là lĩnh vực trọng điểm để phát triển. Quyết định 36 đặt ra các mục tiêu sau cho lĩnh vực này.

Đến năm 2025

- Xây dựng 3 cụm trung tâm dữ liệu đa năng cấp quốc gia;
- Thêm một hoặc hai trung tâm dữ liệu khu vực dành riêng cho các trung tâm tài chính của Việt Nam; và
- Đạt 70% doanh nghiệp Việt sử dụng dịch vụ điện toán đám mây do chính doanh nghiệp trong nước cung cấp.

Đầu tư nước ngoài vào cơ sở hạ tầng TT&T

Những mục tiêu và mục tiêu này mang lại cơ hội rộng lớn cho các công ty nước ngoài. Điều này bao gồm cả việc cung cấp phần mềm và dịch vụ cũng như xây dựng cơ sở hạ tầng nói trên. Điều đó nói lên rằng, có một số hạn chế đối với đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực này.

Các công ty nước ngoài chỉ có thể sở hữu tối đa 65% dịch vụ viễn thông không dựa trên cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, hình thức nước ngoài có thể sở hữu tới 70% của 1 công ty mạng riêng ảo (VPN). Điều đó nói lên rằng, đối với các bên ký kết Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) không có hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Khi nói đến các dịch vụ viễn thông dựa trên cơ sở hạ tầng, sở hữu nước ngoài bị hạn chế hơn. Các công ty ở hầu hết các quốc gia có thể sở hữu tới 51% cổ phần của một công ty cung cấp dịch vụ truyền thông dựa trên cơ sở hạ tầng. Những hạn chế này có lợi hơn cho các thành viên CPTPP. Các quốc gia đối tác trong thỏa thuận này có thể sở hữu tới 65%.

Nhìn về tương lai

Nghị định 36 đưa ra một số mục tiêu, chỉ tiêu chính cho ngành vi mạch tại Việt Nam. Những mục tiêu này cung cấp một khuôn khổ phát triển trong đó các công ty nước ngoài có thể tìm thấy những cơ hội kinh doanh sinh lợi.

PHỤ LỤC 1.2

15 công ty sản xuất chip để mắt tới khoản đầu tư 8 tỷ USD vào Việt Nam

Jose Fernandez, Thứ trưởng phụ trách tăng trưởng kinh tế, năng lượng và môi trường tại Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho biết, 15 công ty sản xuất chip của nước này đã bày tỏ sự quan tâm đến việc đầu tư 8 tỷ USD vào Việt Nam.

Tuy nhiên, do các cam kết ràng buộc với cổ đông, việc đầu tư của các công ty này còn phụ thuộc vào thực tế phát triển cơ chế năng lượng tái tạo ở Việt Nam.

“Tính đến thời điểm hiện tại, đã có 15 công ty sản xuất thiết bị bán dẫn đã bày tỏ rằng họ sẵn sàng đầu tư tới 8 tỷ USD vào Việt Nam trong ngành này”, ông chia sẻ trong cuộc họp báo ở Hà Nội khi được hỏi liệu các công ty Mỹ có muốn đầu tư vào Việt Nam hay không.

Tuy nhiên, ông nói thêm rằng các công ty nhấn mạnh họ phải đối mặt với những hạn chế khi đầu tư vào Việt Nam và đặc biệt là họ cần quốc gia này xây dựng cơ chế quản lý đối với năng lượng tái tạo.

Ông nói: “Họ đã cam kết với các cổ đông và khách hàng rằng họ sẽ chỉ sử dụng năng lượng tái tạo”, đồng thời cho biết thêm rằng họ đang chờ giấy phép và sự phát triển của hệ thống quản lý tại Việt Nam trước khi có thể thực hiện hóa kế hoạch đầu tư của mình.

PHỤ LỤC 1.3

Thừa Thiên Huế: Điểm đến đầu tư mới nổi

Thừa Thiên Huế, một tỉnh lâu đời ở miền Trung Việt Nam, nổi bật là điểm đến đầu tư hấp dẫn nhờ chi phí lao động hiệu quả và các ưu đãi hấp dẫn. Tỉnh có nhiều khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng phát triển và cảng biển. Đồng thời có vị trí thuận lợi là cửa ngõ đi vào tiểu vùng sông Mê Kông và Đông Á, có vị trí chiến lược giữa hai miền Bắc và Nam Việt Nam.

Khu vực này của Việt Nam sẵn sàng đóng một vai trò quan trọng trong tương lai của nền kinh tế và thương mại Việt Nam. Do đó, các công ty nước ngoài đang tìm kiếm giải pháp thay thế cho các trung tâm sản xuất vốn nổi tiếng hơn ở Việt Nam nên xem xét Thừa Thiên Huế.

Kinh tế

Tốc độ tăng trưởng GRDP

Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo GRDP đạt 3,04 tỷ USD, đánh dấu mức tăng trưởng so với năm ngoái ở mức 7,03%. Khu vực dịch vụ đóng vai trò then chốt, chiếm 48,84% GRDP, nhờ sự phục hồi của ngành du lịch. Ngoài ra, khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 31,93%, còn lại là khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Với kết quả này, Thừa Thiên Huế giữ vững vị trí top 10 tỉnh có tốc độ tăng trưởng cao nhất vùng Duyên hải miền Trung.

Trị giá xuất khẩu

Năm 2023, xuất khẩu của Thừa Thiên Huế đạt 1,12 tỷ USD. Mặc dù có sự sụt giảm nhẹ về tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, điều này có thể là do kinh tế toàn cầu ngày càng khó khăn, tốc độ phục hồi sau Covid chậm và các xung đột địa chính trị đang diễn ra. Các số liệu vẫn thể hiện sự phục hồi tích cực, vượt giá trị xuất khẩu của tỉnh trước đại dịch Covid-19.

Vì sao nên chọn Thừa Thiên Huế?

Lực lượng lao động và chi phí lương

Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, Thừa Thiên Huế có lực lượng lao động là 597.600 người và 29,8% trong số họ đã qua đào tạo. Mặc dù vậy, nhu cầu lao động có tay nghề của địa phương vẫn cao và nguồn lao động hiện tại không thể đáp ứng được nhu cầu thị trường về kỹ năng kỹ thuật và thực hành.

Mặc dù dân số Thừa Thiên Huế không lớn bằng các tỉnh đang phát triển khác như Nghệ An hay Thanh Hóa nhưng tốc độ tăng dân số năm 2022 là 0,56%, đứng thứ 3 vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. Ngoài ra, Thừa Thiên Huế có tỷ lệ nhập cư 5,3%, đứng thứ 2 khu vực và thứ 9 cả nước. Điều này đảm bảo nguồn cung lao động ổn định và dồi dào, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các nhà đầu tư nước ngoài.

Mức lương bình quân tháng ở Thừa Thiên Huế tương đối thấp so với các tỉnh, thành phố khác như Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Long An, TP.HCM, Bình Dương. Năm 2022, mức lương trung bình là 244 USD, trong khi ở các khu vực khác, mức lương này dao động từ 283 USD đến 379 USD.

Các khu công nghiệp tại Thừa Thiên Huế

Thừa Thiên Huế đã thiết lập khung pháp lý thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư và doanh nghiệp nước ngoài, hỗ trợ pháp lý trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Điều này nhằm đảm bảo tính minh bạch cho các doanh nghiệp muốn tham gia thị trường và cải thiện cơ sở hạ tầng để đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư.

Cụ thể, năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Phương đã chấp thuận thành lập 4 tổ công tác liên ngành đặc biệt tập trung vào xúc tiến, hỗ trợ đầu tư. Các tổ này do lãnh đạo Ủy ban nhân dân đứng đầu, có nhiệm vụ giám sát, đôn đốc việc thực hiện các dự án ở Thừa Thiên Huế.

Trách nhiệm của họ bao gồm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân đầu tư. Các nhóm cũng tham gia nghiên cứu các quy định pháp luật, đề xuất các giải pháp để kịp thời nắm bắt các cơ hội hợp tác đầu tư. Đồng thời đề xuất các chiến lược tiếp cận, thu hút các nhà đầu tư tiềm năng vào các ngành, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Nhận thấy tiềm năng của tỉnh, nhiều chủ đầu tư khu công nghiệp đã thành lập doanh nghiệp tại Thừa Thiên Huế.

Phát triển cơ sở hạ tầng

Thừa Thiên Huế nằm ở miền Trung Việt Nam dọc hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh có vị trí chiến lược với đường biên giới với Lào dài 81km và bờ biển dài 120km. Nhận thức được lợi thế này, chính phủ đã đầu tư đáng kể vào cơ sở hạ tầng giao thông và hậu cần nhằm định vị khu vực này là cửa ngõ trực tiếp và hiệu quả nhất đến tiểu vùng sông Mê Kông và Đông Á.

Bối cảnh đầu tư

Nhìn thấy tiềm năng ở Thừa Thiên Huế, các nhà đầu tư từ nhiều quốc gia và ngành nghề khác nhau đã lựa chọn tỉnh này làm điểm đến đầu tư ưa thích. Trong buổi gặp gỡ thường niên với các nhà đầu tư nước ngoài tại tỉnh Thừa Thiên Huế, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phan Quý Phương chia sẻ, năm 2023, Thừa Thiên Huế cấp mới 11 giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn đầu tư 141,7 triệu USD. Tỉnh hiện có 126 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, với tổng vốn đăng ký lũy kế là 4,5 tỷ USD. Khu vực FDI đóng vai trò quan trọng, đóng góp trên 10% GRDP của tỉnh và 36,8% vào ngân sách tỉnh.

Thừa Thiên Huế có truyền thống nổi tiếng với ngành du lịch sôi động, cũng có nhiều dự án FDI lớn. Có thể kể đến: Laguna Lăng Cô, Trung tâm thương mại Aeon Mall, Bia Huda, Scavi, Kanglongda.

Lời kết

Thừa Thiên Huế có vị trí chiến lược để trở thành trung tâm kinh tế tiếp theo của Việt Nam. Các nhà đầu tư muốn thâm nhập thị trường Việt Nam nên cân nhắc các chính sách thân thiện với doanh nghiệp, ưu đãi đầu tư và tỷ lệ lao động cạnh tranh của tỉnh khi quyết định nơi thành lập hoạt động.

PHỤ LỤC 1.4

Triển vọng M&A ngành Ngân hàng Việt Nam năm 2024

Năm 2023, các ngân hàng Việt Nam ghi nhận lượng tiền gửi hơn 562,5 nghìn tỷ USD từ cá nhân và doanh nghiệp, tăng 14% so với năm 2022. Đây là mức tăng trưởng nhanh nhất trong lịch sử ngành ngân hàng Việt Nam và thể hiện niềm tin của người tiêu dùng vào sự ổn định và an toàn của việc sử dụng hệ thống ngân hàng Việt Nam Cùng với đó, hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) trong ngành ngày càng sôi động.

Trong 5 năm qua, ngành ngân hàng Việt Nam chứng kiến sự gia tăng đột biến các giao dịch M&A có giá trị cao. Đáng chú ý nhất là khoản đầu tư gần 1,5 tỷ USD vào VPBank của Việt Nam bởi ngân hàng lớn thứ hai Nhật Bản, Sumitomo Mitsui Banking Corporation. Một thương vụ quan trọng tương tự diễn ra vào năm 2019 khi ngân hàng Việt Nam và Ngân hàng KEB Hana của Hàn Quốc hợp tác trong một thương vụ trị giá hơn 756 triệu USD.

Điều gì thúc đẩy hoạt động M&A?

Có một số yếu tố thúc đẩy hoạt động M&A trong ngành ngân hàng Việt Nam, bao gồm nhu cầu về vốn giữa các ngân hàng trong nước, thị trường tiêu dùng đang phát triển nhanh chóng và nhu cầu đa dạng hóa sản phẩm của họ.

Ngân hàng trong nước cần vốn

Một số ngân hàng như DongABank, CBBank và Ocean Bank đã có thời gian âm vốn chủ sở hữu và có số dư nợ xấu lớn. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) hiện đang quản lý đặc biệt các ngân hàng này và đang tích cực tìm kiếm các ngân hàng có thể quan tâm đến việc tiếp quản các ngân hàng này. Trên thực tế, NHNN đã ban hành dự thảo thông tư cho phép tỷ lệ sở hữu nước ngoài tăng lên tới 49% để khiến các ngân hàng này trở nên hấp dẫn hơn đối với người mua nước ngoài.

Thị trường tiêu dùng tăng trưởng nhanh chóng

Tầng lớp người tiêu dùng Việt Nam đang phát triển nhanh và nhu cầu sử dụng các sản phẩm tài chính cũng tăng theo.

Đáng chú ý, thị trường ngân hàng số và ví điện tử là nhân tố thúc đẩy sự tăng trưởng vượt bậc về lượng khách hàng tại các ngân hàng trong nước. Đây là kết quả của sự dễ dàng và nhanh chóng của quá trình đăng ký cùng với khả năng khách hàng dễ dàng sở hữu tài khoản ngân hàng tại nhiều ngân hàng. Do đó, việc mua lại một trong những ngân hàng hiện tại của Việt Nam có thể giúp người mua dễ dàng tiếp cận với đồng đảo người tiêu dùng Việt Nam.

Đa dạng hóa sản phẩm tài chính

Hơn nữa, bằng cách mua vào một tổ chức hiện có, các ngân hàng nước ngoài có thể mở rộng các sản phẩm tài chính của họ một cách nhanh chóng và dễ dàng. Việc cung cấp đa dạng các sản phẩm tài chính có thể tăng lợi nhuận của ngân hàng và mang lại trải nghiệm khách hàng tốt hơn cho khách hàng. Nó cũng cung cấp cho các ngân hàng nhiều lựa chọn bán thêm và bán chéo hơn.

Thách thức

Quy trình thẩm định

Các giao dịch M&A trong ngành ngân hàng Việt Nam thường tập trung ở các ngân hàng lớn một phần do vấn đề thẩm định.

Đối với các ngân hàng có vốn nhỏ, báo cáo tài chính công đôi khi bị chậm trễ, thậm chí không chính xác. Điều này gây khó khăn cho các nhà đầu tư nước ngoài trong việc phân tích đầy đủ tình trạng hoạt động kinh tế trước đây và dự báo tăng trưởng trong tương lai.

Sự khác biệt trong việc áp dụng chuẩn mực kế toán trong đánh giá báo cáo tài chính giữa các ngân hàng trong nước cũng là vấn đề nan giải đối với một số nhà đầu tư. Trong khi hầu hết các ngân hàng, tổ chức tài chính trên thế giới sử dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) thì các ngân hàng trong nước tại Việt Nam vẫn sử dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS). Mặc dù các ngân hàng Việt Nam đang nỗ lực chuyển đổi sang IFRS nhưng mô hình kết hợp hiện tại có thể gây nhầm lẫn và việc tính toán giá trị của ngân hàng Việt Nam có thể gặp khó khăn.

Văn hóa doanh nghiệp

Khác biệt về văn hóa cũng là một lý do khiến nhà đầu tư nước ngoài vẫn thận trọng khi đầu tư vào các giao dịch M&A trong ngành ngân hàng Việt Nam. Điều này bao gồm cách các ngân hàng được quản lý và vận hành cũng như phong cách làm việc của các ngân hàng trong nước so với các ngân hàng nước ngoài.

Xu hướng ngành ngân hàng Việt Nam

Thanh toán điện tử

Sự bùng nổ của lĩnh vực thương mại điện tử và công nghệ tài chính tại Việt Nam đã thúc đẩy sự phát triển và đổi mới tại các ngân hàng Việt Nam. Năm 2023, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng thanh toán kỹ thuật số nhanh nhất Đông Nam Á. Con số này tăng 19% từ năm 2022 đến năm 2023 và ước tính sẽ tiếp tục tăng với tốc độ CAGR 13% từ năm 2023 - năm 2025.

Điều này còn được thúc đẩy bởi sự hợp tác chặt chẽ giữa Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông về cơ sở hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt. Kết quả là Việt Nam có 85 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thanh toán qua Internet và 52 tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán qua di động.

Đầu tư nước ngoài

Năm 2023 đánh dấu sự bùng nổ về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại Việt Nam. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê Việt Nam, tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2023, Việt Nam đã giải ngân vốn FDI trị giá ước tính 23,18 triệu USD, tăng 3,5% so với năm trước.

Cụ thể trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi nhận vốn FDI trị giá hơn 7,58 tỷ USD vào 11 dự án.

Việc Tập đoàn Ngân hàng Sumitomo Mitsui (SMBC) của Nhật Bản mua thành công 15% cổ phần của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) trị giá 1,5 tỷ USD là một ví dụ như vậy.

Một trường hợp khác là vào tháng 10 năm 2023, khi có thông tin Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) đã đồng ý chuyển nhượng 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Tài chính Bưu điện (PTF) cho Tập đoàn AEON của Nhật Bản trong thương vụ trị giá 4.300 tỷ đồng (175,2 triệu USD).

Nhìn về tương lai

Với việc các ngân hàng trong nước đang cần vốn, tầng lớp người tiêu dùng ngày càng tăng có nhu cầu về dịch vụ tài chính và các ngân hàng nước ngoài đang tìm kiếm những giải pháp chi phí thấp để phát triển cơ sở khách hàng và đa dạng hóa dòng sản phẩm, M&A trong ngành ngân hàng Việt Nam có khả năng cao sẽ phổ biến vào năm 2024.

PHỤ LỤC 2.1

Hội COP28: Xây dựng hệ thống y tế thích ứng với biến đổi khí hậu

Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 28 (COP28) tại Dubai đã đánh dấu việc đưa vấn đề sức khỏe vào các cuộc thảo luận về khí hậu mang tính lịch sử, nêu bật nhu cầu cấp thiết về hệ thống y tế có khả năng phục hồi trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Các quốc gia hiện đang nỗ lực thông qua Tuyên bố về Khí hậu và Sức khỏe, trong đó công nhận tương lai đan xen giữa vấn đề biến đổi khí hậu và sức khỏe.

Hội nghị COP28 tại Dubai, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, đã mang đến một số bước đi quan trọng đầu tiên cho sức khỏe toàn cầu. Lần đầu tiên tại COP, vấn đề sức khỏe được đưa vào chương trình nghị sự như một trong những chủ đề thảo luận quan trọng, nhấn mạnh mối liên hệ giữa biến đổi khí hậu và sức khỏe của chúng ta.

Tháng 12 đánh dấu Ngày Sức khỏe dành riêng đầu tiên của bất kỳ COP nào và trong ngày trọng đại này đã có 123 chính phủ tán thành Tuyên bố về Khí hậu và Sức khỏe. Tuyên bố thừa nhận mức độ nghiêm trọng của các tác động đến sức khỏe và hạnh phúc do biến đổi khí hậu gây ra và hành động mạnh mẽ hơn về khí hậu có thể giúp giảm thiểu những tác động này.

COP năm nay cũng đánh dấu lần đầu tiên các bộ trưởng y tế có sự hiện diện đáng kể trong diễn đàn ra quyết định đa phương; 110 bộ y tế, trong đó có 49 bộ trưởng y tế đã tham dự.

Với nền tảng này, các chuyên gia y tế đã tạo thêm áp lực lên các chính phủ nhằm thúc đẩy nhanh việc loại bỏ dần nhiên liệu hóa thạch để đạt được mức 0 ròng vào năm 2050 và duy trì mục tiêu 1,5°C trong tầm tay, đồng thời củng cố hệ thống y tế để đảm bảo một tương lai bền vững và có thể sống được cho con người. tất cả.

Tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người là rất lớn. Trong những năm gần đây, những thảm họa do thiên tai gây ra ngày càng gia tăng và khi trái đất tiếp tục nóng lên, sẽ có nhiều lũ lụt tàn khốc hơn, cháy rừng diện rộng, các đợt nắng nóng và hạn hán dữ dội và kéo dài.

Ví dụ, khi nói đến các hiện tượng cực đoan liên quan đến nhiệt do biến đổi khí hậu do con người gây ra, chúng ta hiện phải đối mặt với số ngày nắng nóng nhiều gấp đôi so với giai đoạn 1986–2005, đặc biệt nguy hiểm đối với người lớn trên 65 tuổi và trẻ sơ sinh. Trong thập kỷ qua, số ca tử vong liên quan đến nhiệt ở người trên 65 tuổi đã tăng 85% so với giai đoạn 1991–2000. Khi tiếp xúc với nhiệt độ cực cao, mọi người có thể bị say nắng và kiệt sức vì nóng, có thể đe dọa tính mạng nếu không được chăm sóc y tế thích hợp.

Cùng với các đợt nắng nóng, hạn hán cũng ngày càng phổ biến, gây nguy hiểm cho an ninh nước, vệ sinh, nông nghiệp, chăn nuôi và do đó ảnh hưởng đến nguồn cung cấp thực phẩm. Diện tích đất toàn cầu bị ảnh hưởng bởi hạn hán khắc nghiệt đã tăng từ 18% trong giai đoạn 1951–1960 lên 47% trong giai đoạn 2013–2022. Hạn hán gia tăng và các đợt nắng nóng khắc nghiệt tạo nên sự kết hợp hoàn hảo cho nguy cơ cháy rừng cao hơn, hiện tượng này cũng trở nên phổ biến hơn.

Tất nhiên điều này phần lớn cũng là do quản lý sử dụng đất kém và các hoạt động không bền vững khác. Rủi ro sức khỏe liên quan đến cháy rừng bao gồm các mối nguy hiểm trực tiếp từ việc tiếp xúc với lửa ngoài việc hít phải khói, tiếp xúc với các chất ô nhiễm không khí và vật chất dạng hạt có hại, cũng như bệnh tâm thần do chấn thương liên quan sau đó.

Ngoài ra, biến đổi khí hậu có thể dẫn đến sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm, chẳng hạn như virus gây suy giảm miễn dịch ở người, sốt rét, sốt xuất huyết, cúm, Ebola, MERS và SARS, cùng nhiều bệnh khác, là nguyên nhân gây ra hàng triệu ca tử vong trên toàn cầu mỗi năm. Các nghiên cứu đã phát hiện ra rằng có đến một nửa số bệnh phổ biến ở người, bao gồm cả những bệnh bắt nguồn từ vi khuẩn, vi rút, động vật, thực vật, nấm và động vật nguyên sinh, có thể trở nên trầm trọng hơn do biến đổi khí hậu.

Các đường lây truyền bệnh, bao gồm các truyền qua các vật trung gian, qua không khí và tiếp xúc trực tiếp, cùng nhiều đường khác, cũng bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Ví dụ, ở Nhật Bản, muỗi cạp châu Á (*Aedes (Stegomyia) albopictus*), loài muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết, bệnh zika và các bệnh khác, trong những năm gần đây đã lan đến tận tỉnh Aomori, điểm cực bắc của đảo Honshu tại Nhật Bản.

Trước đây, những bệnh như vậy được coi là bệnh đặc hữu vì chúng chủ yếu giới hạn ở các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới. Một báo cáo của Bộ Môi trường Nhật Bản (2020) liên kết những hiện tượng này với nhiệt độ tăng lên, chất lượng nước suy giảm và lũ lụt bề mặt. Khi nhiệt độ tăng và lượng mưa tăng ở các vùng gió mùa ở Nam Á, Đông Nam Á và Đông Á, các bệnh truyền nhiễm sẽ trở nên phổ biến hơn.

Trong khi việc giảm thiểu biến đổi khí hậu vẫn là cấp thiết, các chính phủ cũng phải tập trung vào các biện pháp thích ứng với khí hậu, bao gồm xây dựng hệ thống y tế có khả năng phục hồi tốt hơn. Từ năm 2010 đến năm 2020, các khu vực có mức độ dễ bị tổn thương cao, chiếm khoảng 3,3 tỷ–3,6 tỷ người, có tỷ lệ tử vong cao gấp 15 lần so với các khu vực ít bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu (Hội đồng liên chính phủ về biến đổi khí hậu 2023).

Đại dịch cho thấy nhiều quốc gia không có hệ thống y tế và phạm vi bảo hiểm y tế đầy đủ, khiến họ không có đủ sự chuẩn bị để ứng phó với cú sốc mạnh như vậy. Điều này đặc biệt đúng ở các nước đang phát triển có dân số bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch, đặc biệt là những cộng đồng dễ bị tổn thương và bị thiệt thòi nhất, bao gồm phụ nữ và trẻ em.

Các nước đang phát triển ở Châu Á và Thái Bình Dương nằm trong số những quốc gia dễ bị tổn thương nhất trước biến đổi khí hậu và tình hình còn trở nên phức tạp hơn do tác động của đại dịch, điều này càng chứng minh sự cần thiết phải tăng cường hệ thống bảo hiểm y tế.

Đạt được bao phủ y tế toàn dân có thể giúp đảm bảo rằng tất cả mọi người đều có quyền tiếp cận công bằng với các dịch vụ y tế thiết yếu có chất lượng và giá cả phải chăng khi cần thiết. Bảo hiểm y tế toàn dân rất quan trọng để đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) vì nó có thể mang lại lợi ích đáng kể ở cấp độ dân số.

Ngoài việc cải thiện các chỉ số y tế, việc đạt được bao phủ y tế toàn dân có thể thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao hiệu quả, giảm nghèo và bất bình đẳng cũng như xây dựng sự hài hòa xã hội; nó cũng là tiền đề để xây dựng các hệ thống y tế thích ứng với khí hậu.

Trong tình hình hiện tại, người dân ở các cộng đồng dễ bị tổn thương và bị thiệt thòi phải đối mặt với những tác động sức khỏe đáng kể nhất và thường không được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng và giá cả phải chăng mà họ cần. Những tình huống này ngày càng trở nên tồi tệ hơn khi tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ ràng. Bằng cách thiết lập bảo hiểm y tế toàn dân, các chính phủ có thể giúp bảo vệ người dân khỏi những khó khăn tài chính liên quan đến việc phải tự chi trả cho các dịch vụ y tế, từ đó giảm nguy cơ bị đẩy vào cảnh nghèo đói.

Sau khi kết thúc COP28, các nhà lãnh đạo chính phủ đã trở về quốc gia tương ứng của họ và sẽ cần phải quay lại bàn vẽ để tìm ra các biện pháp hiệu quả nhằm ưu tiên sức khỏe và hạnh phúc của người dân trong bối cảnh tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

Để củng cố hệ thống y tế, các nhà hoạch định chính sách nên tập trung vào khả năng phục hồi, công bằng và xanh hóa ngành y tế. Các hệ thống y tế có khả năng phục hồi có thể dự đoán, ứng phó, phục hồi và thích ứng với các tác động của khí hậu. Đảm bảo công bằng đòi hỏi phải có phạm vi bao phủ toàn diện để hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương và thiệt thòi, bao gồm việc đưa ra các chính sách nhạy cảm về giới có tính đến các tác động do khí hậu gây ra đối với phụ nữ và sức khỏe của họ.

Ngành y tế cũng phải nỗ lực áp dụng các biện pháp bền vững hơn và giảm phát thải khí nhà kính vì ngành này hiện góp phần gây ra vấn đề này khi thải ra khoảng 5% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu.

Cuối cùng, điều quan trọng là các dịch vụ y tế có chất lượng vẫn có thể tiếp cận được và có giá cả phải chăng. Nguồn tài chính sẽ rất quan trọng và Ngân hàng Phát triển Châu Á, Quỹ Khí hậu Xanh, Quỹ Toàn cầu và Quỹ Rockefeller đã cam kết cấp một quỹ chung trị giá 1 tỷ USD để hỗ trợ các sáng kiến này, đặc biệt là cho các nước đang phát triển.

Tuyên bố về Khí hậu và Sức khỏe cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải tận dụng tốt hơn sự phối hợp giữa biến đổi khí hậu và sức khỏe để nâng cao hiệu lực và hiệu quả của các dòng tài chính. Nhận thức được mức độ nghiêm trọng của vấn đề này, các quốc gia có khả năng xây dựng hệ thống y tế công bằng và kiên cường sẽ được chuẩn bị tốt hơn để ngăn ngừa và ứng phó với các mối đe dọa sức khỏe tiềm ẩn có thể phát sinh trong tương lai, bao gồm cả những mối đe dọa do biến đổi khí hậu gây ra hoặc do biến đổi khí hậu làm trầm trọng hơn.

PHỤ LỤC 2.2

Chia sẻ của chuyên gia về Thị trường Bất động sản năm 2023 và Triển vọng năm 2024

Thị trường bất động sản năm 2023 suy giảm do kinh tế toàn cầu gặp khó khăn. Lãi suất toàn cầu cao gây áp lực lên nền kinh tế thế giới và làm chậm đáng kể hoạt động đầu tư. Tuy nhiên, tại Việt Nam, những nỗ lực liên tục của chính phủ được dự báo sẽ hỗ trợ sự tăng trưởng và bền vững của bất động sản trong dài hạn. Trong bài viết này, các chuyên gia của Savills phân tích hiệu quả hoạt động của thị trường bất động sản năm 2023 và đánh giá triển vọng của ngành trong trung hạn.

Thu hút vốn ngoại vào lĩnh vực công nghệ cao

Năm 2023, Chính phủ Việt Nam triển khai các chính sách chiến lược nhằm kích thích đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao. Chỉ tiêu đầu tư công tăng 23,1% so với cùng kỳ năm ngoái lên 14,5 tỷ USD trong 8 tháng/2023 như đã nêu trong **Báo cáo Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương Quý 3/2023**, và đầu tư công giải ngân đạt khoảng 23,7 tỷ USD vào cuối năm 2023.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI), trong 11 tháng/2023, tổng vốn FDI đăng ký đạt 28,85 tỷ USD. Sản xuất và chế biến chiếm tỷ trọng lớn nhất với 72,7%, tương đương 20,9 tỷ USD. Bất động sản đứng thứ hai với 10% thị phần, tương đương 2,8 tỷ USD. Tiếp theo là tài chính, ngân hàng và bảo hiểm với thị phần 5,3% tương đương 1,5 tỷ USD.

Năm 2023, chính phủ Việt Nam thực hiện các chính sách chiến lược nhằm khuyến khích đầu tư đáng kể vào lĩnh vực công nghệ cao. Tích cực tham gia vào nền kinh tế toàn cầu và củng cố các thỏa thuận song phương và đa phương, Việt Nam đang tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế. Việc thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mang lại lợi ích trực tiếp từ dòng vốn và xuất khẩu gia tăng, đồng thời tạo ra những cơ hội hợp tác đáng kể giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Vào tháng 11, Quốc hội đã thông qua nghị quyết, mở đường cho Chính phủ ban hành nghị định thành lập quỹ chuyên hỗ trợ đầu tư vào các doanh nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là ngành bán dẫn. Nghị định này dự kiến sẽ được công bố chính thức vào giữa năm 2024, thể hiện động thái chiến lược nhằm tạo môi trường thuận lợi và khơi dậy sự nhiệt tình đầu tư vào công nghệ cao.

Đồng thời, việc cải thiện và đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng giao thông, trong đó có đường cao tốc và sân bay quốc tế, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo cảnh quan thuận lợi cho các ngành công nghiệp và công nghệ cao đang phát triển.

Kế hoạch quốc gia về phát triển kinh tế xã hội và kỹ thuật số đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đặt nền tảng vững chắc cho sự phát triển của nền kinh tế kỹ thuật số của Việt Nam. Ba trụ cột then chốt sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi, bao gồm quản trị kỹ thuật số, khai thác dữ liệu một cách chiến lược để mang lại giá trị kinh tế và phát triển lực lượng sản xuất kết nối với nền kinh tế kỹ thuật số.

Trong bối cảnh đầu tư toàn cầu, các nhà nghiên cứu của Savills trên toàn thế giới đang vẽ ra một bức tranh tích cực hơn về đầu tư bất động sản vào năm 2024. Trung bình, 57% dự đoán hoạt động đầu tư sẽ tăng từ vừa phải đến mạnh trong năm tới. Con số này tăng lên 70% đối với phân khúc bất động sản nhà ở dành cho nhiều thế hệ và 66% đối với bất động sản công nghiệp và hậu cần. Với dự báo tăng, sự hỗ trợ từ Chính phủ Việt Nam có thể tạo điều kiện cải thiện thị trường bất động sản trong năm tới. Năm tới, chúng tôi dự đoán nhu cầu sẽ lớn hơn từ cả khách thuê khu công nghiệp và văn phòng tại Việt Nam.

Triển vọng Bất động sản Công nghiệp và Văn phòng tại Việt Nam

BDS Công nghiệp

Các chính sách thúc đẩy đầu tư công nghệ cao đang tạo ra nhu cầu đáng kể về tài sản bất động sản công nghiệp năng động, bao gồm nhà kho, nhà máy, kho lạnh, trung tâm hậu cần và trung tâm dữ liệu. Các doanh nghiệp công nghệ cao, với yêu cầu sản xuất quy mô lớn và nhu cầu về không gian nhà kho, nhà xưởng rộng rãi, mong muốn có cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn môi trường đồng thời cung cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Ưu đãi thuế, chính sách đất đai và thủ tục hành chính đơn giản đã thu hút các nhà đầu tư công nghệ cao đến Việt Nam, đặc biệt là các tập đoàn nổi tiếng từ Hoa Kỳ, Hàn Quốc và Nhật Bản.

Để đáp ứng nhu cầu này, các nhà phát triển bất động sản đã tăng cường đầu tư phát triển các dự án bất động sản công nghiệp, đặc biệt tại các khu vực có nhiều tiềm năng thu hút đầu tư công nghệ cao như TP.HCM, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Bắc Ninh, Bắc Giang và Thái Nguyên.

BDS Văn phòng

Sự gia tăng của các doanh nghiệp sản xuất nước ngoài và các công ty công nghệ thông tin đang thúc đẩy nhu cầu về văn phòng chất lượng cao, đặc biệt ở những khu vực có cơ sở hạ tầng giao thông, tiện ích đồng bộ và gần các khu công nghiệp, công nghệ cao. Thị trường văn phòng Việt Nam đã đi ngược lại xu hướng toàn cầu và duy trì tỷ lệ lấp đầy cao với mức tăng trưởng giá thuê ổn định. Thành phố Hồ Chí Minh nổi bật là một trong những nơi có hiệu suất văn phòng tốt nhất trên khắp Châu Á Thái Bình Dương với tỷ lệ lấp đầy trên 90%, trong khi Hà Nội cũng chứng kiến tỷ lệ lấp đầy cao 85% như nêu trong Báo cáo Thị trường Savills quý 3/2023.

Nhu cầu văn phòng tại các khu vực ngoài trung tâm cũng tăng cao: Các doanh nghiệp nước ngoài và công ty công nghệ thông tin thường tìm kiếm văn phòng tại các khu vực ngoài trung tâm thành phố, nơi giá thuê thấp hơn nhưng tòa nhà đảm bảo kết nối thuận tiện đến các khu công nghiệp và khu công nghệ cao.

BDS nhà ở và nghỉ dưỡng ở Việt Nam phục hồi

BDS nhà ở

Trong năm qua, Chính phủ Việt Nam đã thể hiện quyết tâm cao trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý cho thị trường bất động sản. Việc thành lập các tổ công tác, đầu mối để giải quyết vướng mắc tại từng dự án, đặc biệt là trao quyền tự chủ cho TP.HCM xử lý các vấn đề liên quan đến đền bù, nghĩa vụ tài chính tại các dự án bất động sản, đánh dấu những bước đi quan trọng. Luật Đất đai sửa đổi sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc định giá đất và bồi thường giải phóng mặt bằng.

Đối với các doanh nghiệp, những thay đổi trong thủ tục phê duyệt và cấp phép cũng như cải thiện khả năng tiếp cận vốn sẽ đảm bảo tính minh bạch và giảm bớt gánh nặng hành chính. Đồng thời, Chính phủ được hưởng lợi từ việc tăng nguồn thu, hỗ trợ quá trình đô thị hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Nhu cầu bất động sản vẫn mạnh mẽ, được thúc đẩy bởi quá trình đô thị hóa, dân số ngày càng tăng và nhu cầu nhà ở thực sự. Nhờ nỗ lực của Chính phủ trong 2 năm qua, việc giải quyết các vấn đề này đã có tiến triển và hứa hẹn một tương lai tươi sáng hơn cho thị trường bất động sản.

BDS nghỉ dưỡng

Nghị quyết 82/NQ-CP của Chính phủ vào tháng 5 năm 2023 nhằm thúc đẩy sự phục hồi bền vững của ngành du lịch tại Việt Nam sẽ tác động đáng kể đến lĩnh vực bất động sản khách sạn và nghỉ dưỡng. Chính phủ tập trung hỗ trợ ngành du lịch, đưa ra các ưu đãi về thuế và khuyến khích đầu tư cơ sở hạ tầng để thu hút cả du khách trong nước và quốc tế. Từ tháng 8 năm 2023, người nước ngoài từ tất cả các nước có thể vào Việt Nam nhiều lần, xin thị thực điện tử và gia hạn thời gian lưu trú lên 90 ngày.

Lời kết

Bất chấp những thách thức, thị trường đã cho thấy khả năng phục hồi. Các chính sách chủ động của Chính phủ Việt Nam đã khuyến khích đầu tư, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ cao. Lĩnh vực công nghiệp và văn phòng tiếp tục hoạt động tốt. Thị trường nhà ở được hưởng lợi từ những thay đổi về quy định, hứa hẹn một tương lai tươi sáng hơn, trong khi ngành khách sạn chứng kiến sự phục hồi đáng kể. Sức mạnh tổng hợp từ các sáng kiến của chính phủ và động lực thị trường giúp Việt Nam tiếp tục tăng trưởng bất động sản vào năm 2024. Trong tương lai, thị trường sẽ tận dụng sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các chính sách kích thích kinh tế và thị trường bất động sản vào năm 2024.

PHỤ LỤC 2.3

Điều chỉnh bảng cân đối kế toán để trở lại tăng trưởng có lãi

Thị trường châu Á-Thái Bình Dương đã tăng lên mức cao mới vào năm 2023, với chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản nổi lên là chỉ số chứng khoán có hiệu quả hoạt động hàng đầu. Khu vực này dự kiến sẽ tiếp tục phát triển tốt trong năm tới.

Vậy thị trường nào sẽ phát triển vượt bậc vào năm 2024?

Theo các nhà phân tích chia sẻ với CNBC, các thị trường có hiệu quả hoạt động hàng đầu ở Châu Á - Thái Bình Dương trong nửa đầu năm 2024 sẽ là Ấn Độ, Nhật Bản và Việt Nam - đây là lý do tại sao.

1. Ấn Độ

Thị trường chứng khoán Ấn Độ nổi lên như một trong những thị trường được yêu thích nhất trong khu vực vào năm ngoái và các nhà đầu tư đang lạc quan về triển vọng dài hạn của đất nước.

Chỉ số chuẩn Nifty 50 đã tăng 20% vào năm 2023 và đạt một chuỗi mức cao kỷ lục.

Tăng trưởng kinh tế của Ấn Độ dự kiến sẽ vượt qua các nền kinh tế lớn khác ở châu Á vào năm 2024. Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự báo GDP thực tế của nước này sẽ tăng 6,3% trong năm nay, bằng tỷ lệ dự kiến cho năm 2023.

Triển vọng tăng trưởng của Ấn Độ là động lực mạnh mẽ cho chứng khoán nước này vào thời điểm nước láng giềng và nền kinh tế lớn nhất khu vực, Trung Quốc, đang phải vật lộn để đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP 5% cho năm 2023.

Thị trường chứng khoán Ấn Độ cũng được hưởng lợi từ thu nhập tăng mạnh, việc cắt giảm lãi suất sắp xảy ra và sự tham gia nhiều hơn của các nhà đầu tư trong nước. Tất cả những điều này dự kiến sẽ mang lại kỷ lục tăng giá của Nifty 50 vào năm tới.

Yếu tố quyết định cho năm 2024 sẽ là cuộc tổng tuyển cử của đất nước. Các chiến lược gia từ J.P. Morgan cho biết trong một lưu ý rằng họ dự đoán chỉ số Nifty 50 sẽ đạt 25.000 vào năm tới, nếu Đảng Bharatiya Janata theo chủ nghĩa dân tộc cảm quyền vẫn giữ được quyền lực.

Mục tiêu 25.000 thể hiện mức tăng hơn 15% so với mức đóng cửa cuối cùng của chỉ số là 21.710.

Tuy nhiên, JPM cảnh báo rằng “nếu kết quả tổng tuyển cử không như mong đợi, cùng với suy thoái kinh tế toàn cầu, căng thẳng địa chính trị, giá dầu cao hơn hoặc tỷ lệ thất nghiệp trong nước cao hơn”, chỉ số Nifty có thể giảm xuống còn 16.000.

2. Nhật Bản

Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản là chỉ số chứng khoán hoạt động tốt nhất ở châu Á vào năm ngoái và các nhà phân tích tin rằng thị trường chứng khoán nước này còn nhiều dư địa để hoạt động vào năm 2024.

Sự phục hồi của chứng khoán Nhật Bản chứng kiến chỉ số blue-chip Nikkei 225 tăng 28% vào năm ngoái và Topix rộng hơn kết thúc ở mức cao hơn 25%.

Chứng khoán Nhật Bản được thúc đẩy nhờ thu nhập mạnh mẽ và hy vọng ngày càng tăng rằng Ngân hàng Nhật Bản cuối cùng có thể chấm dứt chính sách tiền tệ cực kỳ nới lỏng sau nhiều thập kỷ lãi suất gần bằng 0.

Masashi Akutsu, chiến lược gia tại BofA Global Research, cho biết ông kỳ vọng đã phục hồi ở thị trường Nhật Bản sẽ tiếp tục tốt cho đến năm 2024, đồng thời ghi nhận sự gia tăng đầu tư nước ngoài.

Các chiến lược gia tại BofA dự đoán chỉ số Nikkei 225 sẽ chạm mốc 37.500 vào cuối năm 2024. Chỉ số này hiện giao dịch ở mức khoảng 33.464,17.

Akutsu cho biết công nghệ và ngân hàng là những lựa chọn hàng đầu của BofA trong năm tới, khi các lĩnh vực này cân bằng danh mục đầu tư với cả cổ phiếu tập trung vào tăng trưởng và giá trị, vào thời điểm các thị trường kỳ vọng Ngân hàng Nhật Bản sẽ chấm dứt chính sách tiền tệ cực kỳ lỏng lẻo của mình.

BOJ đã kết thúc cuộc họp cuối cùng của năm 2023, để lại lãi suất trong vùng âm ở mức -0,1%, đồng thời tuân thủ chính sách kiểm soát đường cong lợi suất, giữ giới hạn trên cho lãi suất trái phiếu chính phủ Nhật Bản kỳ hạn 10 năm ở mức 1% làm tham chiếu.

Tuy nhiên, nền kinh tế chậm lại và lạm phát hạ nhiệt có thể đặt ra thách thức tiềm tàng đối với BOJ khi muốn dỡ bỏ lập trường cực kỳ dễ dãi của mình. Các nhà đầu tư cũng sẽ háo hức chờ đợi các cuộc đàm phán lương mùa xuân hàng năm vào năm tới để xác nhận liệu thực sự có xu hướng tăng lương đáng kể.

3. Việt Nam

Cũng giống như Ấn Độ và Nhật Bản, Việt Nam đã được hưởng lợi từ chiến lược “Trung Quốc cộng một” khi các công ty đa dạng hóa đầu tư để giúp giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc.

Nước này kỳ vọng sẽ đạt mức tăng trưởng GDP từ 6% đến 6,5% vào năm 2024 nhờ xuất nhập khẩu mạnh mẽ cũng như hoạt động sản xuất mạnh mẽ hơn.

Sự lạc quan ở thị trường Việt Nam cũng khiến đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng hơn 14% vào năm ngoái so với năm 2022. Theo dữ liệu của LSEG, 29 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã được cam kết vào Việt Nam từ tháng 1 đến tháng 11 năm ngoái.

Yun Liu, nhà kinh tế ASEAN tại HSBC cho biết, Trung Quốc chiếm một nửa dòng vốn FDI mới vào Việt Nam trong năm nay, phản ánh sức hấp dẫn của quốc gia Đông Nam Á này với tư cách là một trung tâm sản xuất đang lên.

Andy Ho, giám đốc đầu tư của VinaCapital Group cho biết, bây giờ là thời điểm thích hợp để các nhà đầu tư vào chứng khoán Việt Nam.

Ho nói với CNBC: “Trong 6 đến 12 tháng tới, Việt Nam sẽ là một thị trường tốt vì được định giá ở mức khoảng 11 đến 12 lần thu nhập cho năm 2023. Đó là mức giảm khoảng 20% đến 25% so với mức trung bình của khu vực”.

Ông nói: “Khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày ở Việt Nam đã tăng từ 500 triệu USD một năm trước lên khoảng 1 tỷ USD mỗi ngày hiện nay”, đồng thời giải thích thêm rằng cơ hội đầu tư có thể được tìm thấy trong lĩnh vực tiêu dùng, chăm sóc sức khỏe và bất động sản.

“Mọi người bắt đầu nhận ra rằng khi họ có nhiều thanh khoản, họ không muốn gửi vào ngân hàng vì lãi suất hiện không còn hấp dẫn nữa, và sau đó họ sẽ xem xét các lựa chọn khác để đầu tư”.

Các nhà đầu tư cũng nên lạc quan về lĩnh vực thương mại điện tử của Việt Nam, Tyler Nguyen, phó chủ tịch kiêm người đứng đầu bộ phận bán vốn cổ phần tổ chức tại Maybank Securities Vietnam cho biết.

Ông nói với CNBC: “Chúng tôi đang chứng kiến mức tăng trưởng 20-30% hàng năm”, đồng thời chỉ ra rằng thương mại điện tử chỉ chiếm 2-3% doanh số bán lẻ.

Khi được hỏi về khả năng Việt Nam gia nhập danh sách các nền kinh tế thị trường mới nổi của MSCI, ông Nguyễn cho biết nền kinh tế cận biên vẫn “ở giai đoạn rất non trẻ” nhưng “chúng ta có thể thấy tin tốt vào năm 2025”.

Trung Quốc có còn là thị trường tiềm năng?

Jefferies cho biết trong một ghi chú: Niềm tin của người tiêu dùng Trung Quốc vẫn chưa phục hồi sau đại dịch do tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên cao, rủi ro nợ nần và lĩnh vực bất động sản đang gặp khó khăn, khiến thói quen tiêu dùng có xu hướng “hợp lý hơn”.

Mặc dù tâm lý bi quan tại thị trường Trung Quốc khó có thể sớm tan biến nhưng các nhà phân tích cho rằng vẫn còn những điểm sáng.

Jefferies kỳ vọng tăng trưởng doanh số sẽ bình thường hóa vào năm tới và đã khuyên các nhà đầu tư xem xét các phân ngành tiêu dùng như bia và đồ thể thao. Maybank cũng ưa chuộng lĩnh vực tiêu dùng, bên cạnh phân khúc “nền kinh tế mới” của Trung Quốc.

Jefferies cũng lạc quan về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe của Trung Quốc, khuyến nghị các nhà đầu tư nên thận trọng chọn lọc những cổ phiếu có khả năng tăng trưởng và mở rộng biên lợi nhuận tốt hơn mong đợi.

Tủ sách Doanh nghiệp

PHỤ LỤC 3.1

Báo cáo của WEF: Báo cáo Tương lai Tăng trưởng 2024

Tóm tắt tổng quan

Tăng trưởng toàn cầu trong thập kỷ qua đã chậm hơn so với những thập kỷ trước và quá trình phục hồi sau đại dịch đang mất đà. Từ năm 2018 đến năm 2023 – trung bình – GDP của các nền kinh tế có thu nhập cao (tính theo sức mua tương đương) tăng 1,4% hàng năm ở các nền kinh tế được nêu trong báo cáo, 2,2% ở các nền kinh tế có thu nhập trung bình cao, 3,1% ở các nền kinh tế có thu nhập trung bình thấp hơn. -các nền kinh tế có thu nhập trung bình và tăng 3,1% ở các nền kinh tế có thu nhập thấp. Tổng GDP toàn cầu ngày nay cao hơn mức trước đại dịch, nhưng tốc độ tăng trưởng vào năm 2023 vẫn ở mức dưới 4% ở tất cả các nhóm thu nhập.

Bức tranh tăng trưởng GDP thông thường này sẽ không đầy đủ nếu không có sự hiểu biết sâu sắc hơn về bản chất và chất lượng cơ bản của tăng trưởng cũng như liệu nó có phù hợp với các ưu tiên quốc gia và toàn cầu hay không. Câu hỏi đặt ra không phải là liệu thế giới có cần tăng trưởng kinh tế hay không mà là làm thế nào để tăng trưởng có thể phù hợp hơn với các ưu tiên quan trọng khác. Báo cáo này cung cấp một khuôn khổ để xem xét tăng trưởng trong bối cảnh chất lượng của nó và đóng vai trò là điểm khởi đầu cho Sáng kiến Tăng trưởng Tương lai của Diễn đàn.

Tổng quan về khung chính sách

- Khung Tương lai của Tăng trưởng đưa ra cách tiếp cận đa chiều, tập trung vào việc đánh giá chất lượng tăng trưởng và sự cân bằng giữa các ưu tiên khác nhau thay vì tổng hợp chúng thành một chỉ số duy nhất. Nó dựa trên bốn trụ cột đánh giá chất lượng tăng trưởng: Tính đổi mới, Tính toàn diện, Tính bền vững và Khả năng phục hồi.
- Ngoài phân tích toàn cầu, một bộ Bảng thông tin quốc gia đi kèm nhằm mục đích hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách đánh giá đặc điểm và bản chất của tăng trưởng kinh tế của một quốc gia và xác định những cân nhắc để giải quyết hoặc phối hợp để khai thác. Mỗi bảng thông tin đối chiếu tổng quan về số liệu thống kê có nguồn gốc từ GDP cũng như tất cả dữ liệu khung cho từng nền kinh tế trong số 107 nền kinh tế được đề cập..

Đủ điều kiện tăng trưởng

- Nền kinh tế thế giới nói chung đang đi được một nửa chặng đường hướng tới một quỹ đạo lý tưởng về tăng trưởng hoàn toàn đổi mới, toàn diện, bền vững và kiên cường. Các quốc gia có sự khác biệt đáng kể về các ưu tiên chính sách được đặt ra cũng như kết quả thực hiện chính sách. Mức trung bình toàn cầu vẽ ra một bức tranh hỗn hợp về quỹ đạo của thế giới hướng tới tăng trưởng đổi mới, toàn diện, bền vững và kiên cường.
- Tính đổi mới là khía cạnh đạt được điểm toàn cầu thấp nhất (với điểm trung bình toàn cầu là 45,2 trên 100). Điểm trung bình toàn cầu của khía cạnh bền vững là 46,8/100, trong khi điểm trung bình toàn cầu của khía cạnh tính toàn diện và khả năng phục hồi lần lượt là 55,9/100 và 52,8/100. Ở cấp độ cá nhân, chưa có nền kinh tế nào đạt được điểm trụ cột

cao hơn 80 trên bất kỳ khía cạnh nào trong bốn khía cạnh của khung, trong đó 100 là kết quả tối đa về mặt lý thuyết có thể đạt được.

- **Tính đổi mới:** Tốc độ số hóa ở các nền kinh tế tiên tiến và đang phát triển đang có sự khác biệt thay vì hội tụ, dẫn đến sự phân chia kinh tế dai dẳng và bỏ lỡ các cơ hội đổi mới. Ở các nền kinh tế có thu nhập cao, sự sẵn có của nhân tài là một nút thắt ngày càng tăng nhằm thúc đẩy hơn nữa tính đổi mới, đồng thời mở ra cơ hội thương mại dịch vụ từ các nền kinh tế đang phát triển. Trong mức trung bình toàn cầu của trụ cột Đổi mới là 45,2 là sự khác biệt lớn giữa các nhóm thu nhập quốc gia. Điểm trung bình của các nền kinh tế có thu nhập cao (59,4) cao hơn gấp đôi so với các nền kinh tế có thu nhập thấp (26,8) và cao hơn khoảng 50% so với các nền kinh tế có thu nhập trung bình cao (39,3), cho thấy mối tương quan giữa sự liên kết đổi mới của quỹ đạo tăng trưởng của các quốc gia và GDP bình quân đầu người của họ.
- **Tính bao trùm:** Sự bất bình đẳng gia tăng về thu nhập và cơ hội có nguy cơ cản trở sự hòa nhập. Khả năng tiếp cận rộng rãi các dịch vụ cơ bản, bên cạnh bảo trợ xã hội đầy đủ, sẽ là chìa khóa cho tăng trưởng toàn diện ở các nền kinh tế phát triển và đang phát triển. Điểm trung bình toàn cầu của trụ cột Hòa nhập là 55,9, với sự khác biệt rõ rệt về kết quả giữa các nhóm thu nhập. Điểm tăng trưởng toàn diện trung bình của các nền kinh tế có thu nhập cao (68,9) cao hơn gấp đôi so với các nền kinh tế có thu nhập thấp (30,0) và cao hơn khoảng 50% so với các nền kinh tế có thu nhập trung bình thấp (44,8), nêu bật mối tương quan chặt chẽ giữa mức độ thu nhập bình quân đầu người và kết quả hòa nhập. Nhìn chung, các nền kinh tế có thu nhập trung bình cao (54,8) thể hiện hiệu suất tăng trưởng toàn diện mạnh hơn một chút so với thành tích đổi mới của họ, tuy nhiên vẫn đạt điểm cao sau các nền kinh tế có thu nhập cao.
- **Tính bền vững:** Các cam kết về thể chế vẫn chưa chuyển thành hệ thống cứng rắn mang tính hệ thống trong việc giảm phát thải vào các mô hình tăng trưởng. Tài chính và công nghệ xanh là những mắt xích còn thiếu trên con đường hướng tới sự bền vững. Điểm trung bình toàn cầu của trụ cột Bền vững là 46,8, do hầu hết các quốc gia tiếp tục phát triển theo những cách không phù hợp với các mục tiêu về khí hậu. Xu hướng nhóm thu nhập trong trụ cột này khác với ba khía cạnh còn lại của Khung Tăng trưởng Tương lai, trong đó các nền kinh tế có thu nhập thấp (52,7) và các nền kinh tế có thu nhập trung bình thấp (50,0) trung bình có mức tăng trưởng phù hợp với tính bền vững cao hơn so với các nền kinh tế còn lại. Thế giới, bù đắp cho hiệu quả yếu kém hơn về tài chính và công nghệ xanh do việc sử dụng tài nguyên thấp hơn cho đến nay. Ngược lại, các nền kinh tế có thu nhập cao (45,8) và các nền kinh tế có thu nhập trung bình cao (44,0) bù đắp một phần lượng khí thải cao hơn bằng hiệu quả mạnh mẽ hơn về công nghệ môi trường.
- **Khả năng phục hồi:** Các phương pháp tiếp cận hướng nội không đủ để tạo ra khả năng phục hồi, nhưng những nỗ lực cục bộ như củng cố cấu trúc tài chính cũng rất quan trọng. Hầu hết các nước cần có sự chuẩn bị tốt hơn và đầu tư chủ động cho những thay đổi về nhân khẩu học. Chỉ số trung bình của trụ cột về khả năng phục hồi toàn cầu là 52,8, với sự khác biệt về kết quả vừa phải hơn giữa các nhóm thu nhập quốc gia so với trụ cột Đổi mới và Hòa nhập. Các quốc gia có thu nhập cao thể hiện hiệu suất tăng trưởng có khả năng phục hồi mạnh nhất (61,9), tiếp theo là các quốc gia có thu nhập trung bình cao (50,0) và các quốc gia có thu nhập trung bình thấp (45,8) ở khoảng cách tương đối gần nhau. Các nước thu nhập thấp đang có mức tăng trưởng kém kiên cường nhất (39,0).

Các nguyên mẫu về đường hướng tăng trưởng

- Với GDP bình quân đầu người trung bình là 52.475 USD vào năm 2023, lộ trình tăng trưởng của các nền kinh tế có thu nhập cao nhìn chung có đặc điểm là đạt điểm cao về tính toàn diện, tính đổi mới và khả năng phục hồi, nhưng vẫn còn cần cải thiện về tính bền vững. Với GDP bình quân đầu người là 17.900 USD, lộ trình tăng trưởng của các nền kinh tế có thu nhập trung bình cao thường chú trọng nhiều hơn đến tính toàn diện và khả năng phục hồi, đồng thời còn dư địa để cải thiện tính bền vững và đổi mới. Với GDP bình quân đầu người là 7.633 USD, lộ trình tăng trưởng của các nền kinh tế có thu nhập trung bình thấp thường tập trung vào khả năng phục hồi, với điểm số cao hơn về tính bền vững so với các nền kinh tế giàu hơn nhưng vẫn còn dư địa để cải thiện về tính bao trùm và đổi mới. Với GDP bình quân đầu người là 1.533 USD, con đường tăng trưởng của các nền kinh tế có thu nhập thấp nhìn chung có đặc điểm là tác động môi trường bình quân đầu người nhẹ hơn nhiều—dẫn đến hiệu quả hoạt động bền vững cao—nhưng vẫn còn dư địa để cải thiện về khả năng phục hồi, tính toàn diện và tính đổi mới.
- Mặc dù mỗi quốc gia đều có lộ trình tăng trưởng riêng được định hình bởi nhiều yếu tố hoàn cảnh, nhưng dữ liệu từ Bảng dữ liệu quốc gia về tăng trưởng trong tương lai giúp xác định các nhóm quốc gia có đặc điểm tăng trưởng tương tự. Chúng tôi nhóm các cụm này thành bảy “nguyên mẫu đường hướng tăng trưởng” riêng biệt, nhằm mục đích xác định các quốc gia có mối liên hệ chặt chẽ nhất về đặc điểm tăng trưởng và thường phải đối mặt với những hạn chế và cơ hội tương tự. Điều này cũng cho phép các nhà hoạch định chính sách xác định các lĩnh vực cải tiến bổ sung và tìm kiếm các quốc gia đã tận dụng các cơ hội để đạt được chất lượng cao theo những cách khác nhau. Các nguyên mẫu thu được có những mẫu hình cấp cao tương tự nhau, nhưng có những nét khác biệt độc đáo.
- Dữ liệu và phân tích được trình bày trong báo cáo này nhằm hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách đánh giá đặc điểm và bản chất của tăng trưởng kinh tế của một quốc gia và có thể được sử dụng để xác định các lĩnh vực tiềm năng cần cải thiện, những đánh đổi cần giải quyết hoặc sự phối hợp để khai thác. Một bộ đầy đủ các Bảng thông tin quốc gia chi tiết đối chiếu dữ liệu về mức tăng trưởng gần đây cũng như tất cả dữ liệu khung cho từng nền kinh tế trong số 107 nền kinh tế được đề cập.

Sáng kiến Tăng trưởng Tương lai của Diễn đàn Kinh tế Thế giới là một chiến dịch kéo dài hai năm nhằm truyền cảm hứng đối thoại giữa các bên liên quan và hành động của các nhà hoạch định chính sách nhằm vạch ra những lộ trình mới cho tăng trưởng kinh tế nhằm cân bằng các mục tiêu đổi mới, hòa nhập, bền vững và khả năng phục hồi. Chúng tôi mời các nhà lãnh đạo tham gia nỗ lực này để cùng hình thành các giải pháp mới cho những thách thức được nêu trong báo cáo này, cùng nhau hợp tác với tính cấp bách và tham vọng mà bối cảnh hiện tại đòi hỏi.

PHỤ LỤC 3.2

Báo cáo của KPMG: Các vấn đề cần nhắc về an ninh mạng năm 2024

Tám cân nhắc quan trọng về an ninh mạng cho năm 2024

1. Đáp ứng mong đợi của khách hàng, nâng cao niềm tin

Người tiêu dùng, nhân viên, nhà cung cấp - mọi bên liên quan của công ty - mong đợi doanh nghiệp theo đuổi tăng trưởng và lợi nhuận. Nhưng ngày càng có nhiều tổ chức được kỳ vọng sẽ hoạt động có trách nhiệm với xã hội. Các tổ chức nên chú ý đến lời kêu gọi này và tăng cường mối liên hệ giữa an ninh, quyền riêng tư và các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Mỗi ràng buộc này ngày càng được công nhận trong hệ sinh thái kinh doanh, đặc biệt là bởi các dịch vụ xếp hạng ESG, khi họ tìm kiếm sự minh bạch hơn trong việc đo lường và so sánh các tổ chức.

2. Tích hợp an ninh mạng và quyền riêng tư, vì lợi ích chung

Bảo mật, từ CISO cho đến toàn bộ nhóm của họ, ngày nay có một vai trò rất khác. Mạng ngày càng được gắn chặt hơn vào các quy trình kinh doanh cốt lõi. Thực tế đó đang được phản ánh trong việc chuyển từ việc tập trung hóa an ninh mạng trong vai trò CISO sang mô hình liên kết, trong đó CISO đóng vai trò chỉ huy, thiết lập các khuôn khổ, đánh giá rủi ro và cung cấp hỗ trợ triển khai. Bảo mật là điều không thể thiếu đối với mọi chức năng trong toàn tổ chức, từ văn phòng phía trước đến văn phòng phía sau, và nhiều nhà lãnh đạo hiện đã thừa nhận giá trị của việc tích hợp tư duy bảo mật vào các quy trình và văn hóa kinh doanh rất khác nhau của họ.

3. Điều hướng các ranh giới mơ hồ trên toàn cầu

Các doanh nghiệp toàn cầu đang hoạt động trong một không gian quản lý quyền riêng tư và mạng ngày càng phức tạp. Lợi ích quốc gia đang được thể hiện, dẫn đến các yêu cầu pháp lý đa dạng về chủ quyền thông tin, an ninh chuỗi cung ứng, tính minh bạch trong việc tuân thủ kiểm soát mạng, báo cáo sự cố và tất nhiên là quyền riêng tư. Các doanh nghiệp nên tìm cách hiệu chỉnh báo cáo theo quy định của mình để phù hợp với một thế giới ngày càng không biên giới nhưng cũng nên duy trì các biện pháp kiểm soát bảo mật có thể được điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của địa phương. Các tổ chức nên chuẩn bị sẵn sàng để ứng phó nhanh chóng với những thay đổi về địa chính trị và các yêu cầu trừng phạt đa dạng.

4. Hiện đại hóa bảo mật chuỗi cung ứng

Cách tiếp cận hiện tại của nhiều tổ chức đối với an ninh của bên thứ ba và chuỗi cung ứng không phù hợp với thực tế hệ sinh thái phức tạp và phụ thuộc lẫn nhau của các tổ chức đối tác ngày nay. Các mô hình truyền thống được xây dựng dựa trên giả định rằng các bên thứ ba cung cấp dịch vụ trên cơ sở giao dịch. Quan điểm đó không phản ánh mạng lưới API phức tạp ngày nay và các quy trình được ràng buộc bởi một tập hợp phức tạp các phụ thuộc phần mềm dưới dạng dịch vụ. Các tổ chức được khuyến khích thiết lập quan hệ đối tác chiến lược hơn với nhà cung cấp, tập trung vào việc liên tục theo dõi và quản lý hồ sơ rủi ro ngày càng gia tăng của các nhà cung cấp này để tăng cường khả năng hoạt động kiên cường.

5. Khai thác tiềm năng của AI – một cách thận trọng

Với việc lập kế hoạch và thực hiện cẩn thận, trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng thay đổi cách thức, thời gian và ai thực hiện công việc. Tất cả các cuộc thảo luận hiện nay đều xoay quanh AI sáng tạo, nhưng nhiều nhánh khác của AI, từ robot đến máy học (machine learning), vẫn tiếp tục chuyển đổi hoạt động kinh doanh. Việc hiệu chỉnh các ý nghĩa về bảo mật, quyền riêng tư và đạo đức vốn có trong các công nghệ này là một thách thức và các tổ chức đang tìm cách thiết lập các khuôn khổ cung cấp cả quản lý rủi ro và quản trị khi triển khai AI.

6. Tăng cường bảo mật bằng tự động hóa

Các doanh nghiệp đang ngày càng chuyển các hệ thống lên đám mây, khối lượng dữ liệu cần được bảo vệ tăng vọt và ngày càng có nhiều người làm việc từ xa và truy cập mạng công ty bằng thiết bị của riêng họ. Do đó, bề mặt tấn công mạng ngày càng mở rộng, tạo ra nhiều cảnh báo, báo cáo sai và phân loại sự kiện để CISO quản lý. Có rất nhiều nhiễu động trong các trung tâm điều hành an ninh (SOC) và không có đủ công cụ quản trị hoặc con người để xử lý khối lượng nhiễu động này. Làm thế nào các CISO có thể tiếp tục phát hiện hết mối đe dọa này đến mối đe dọa khác và cảm thấy họ không bỏ sót điều gì? Họ cần thu thập, đối chiếu và báo cáo các tín hiệu cần phản hồi - và việc này phải được thực hiện nhanh chóng. Cách duy nhất để làm điều đó là thông qua tự động hóa.

7. Xác minh danh tính theo cá nhân, thay vì theo tổ chức

Mọi tổ chức mà người tiêu dùng tương tác đều gán cho họ một danh tính kỹ thuật số duy nhất và cũng giống như tên người dùng và mật khẩu khác nhau, các phương thức xác thực cũng vậy. Từ góc độ an ninh mạng, mô hình nhận dạng đang phát triển. Hầu hết các mô hình quản lý danh tính và truy cập (IAM) ban đầu được tạo ra để quản lý danh tính kỹ thuật số và quyền truy cập của người dùng cho các tổ chức đơn lẻ. Nhiều giải pháp hiện đang được khái niệm hóa lại để đạt được mức độ phục hồi phù hợp với môi trường điện toán liên kết, riêng tư, công cộng hoặc nhiều đám mây. Điều này sẽ loại bỏ nhu cầu các cá nhân phải đảm bảo quy trình xác minh danh tính toàn diện, tốn thời gian và phức tạp mỗi khi họ tương tác với một tổ chức mới, với tư cách là khách hàng hoặc nhân viên.

8. Gắn kết an ninh mạng với khả năng phục hồi của tổ chức

Khi xảy ra sự cố mạng, các tổ chức cần phản hồi được tính bằng phút và giờ chứ không phải ngày và tuần. Trong môi trường đầy biến động ngày nay, khả năng phục hồi đã trở thành chủ đề chung của các tổ chức trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng quan trọng như năng lượng, truyền thông và vận tải, trong đó các giám đốc điều hành tập trung vào việc phục hồi nếu các biện pháp kiểm soát phòng ngừa thất bại. Khả năng phục hồi phải phù hợp liền mạch với an ninh mạng, nhấn mạnh vào việc bảo vệ, phát hiện cũng như phản hồi và phục hồi nhanh chóng. Khả năng phục hồi của mạng là rất quan trọng để duy trì khả năng hoạt động kinh doanh, bảo vệ niềm tin của khách hàng và giảm tác động của các cuộc tấn công trong tương lai. Những nguyên tắc này phải hoạt động song song để giúp các tổ chức quản lý rủi ro.

PHỤ LỤC 3.3

Đo lường tác động kinh tế của một dự án điện gió ở Việt Nam

Giới thiệu

Dự án Điện gió Lotus là khoản tài trợ đầu tiên của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cho sáng kiến điện gió ở Việt Nam. Vào năm 2021, ADB đã sắp xếp và cấp vốn gói tài trợ trị giá 173 triệu USD cho dự án có tổng công suất 144 megawatt (MW). Dự án bao gồm ba dự án trang trại điện gió—Liên Lập, Phong Huy và Phong Nguyên (mỗi dự án 48 MW)—do Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (Tập đoàn PC1) và Công ty Phát triển Kinh doanh Toàn cầu RENOVA xây dựng và vận hành.

Dự án Lotus đánh dấu bước tiến đáng kể cho ngành điện gió đang phát triển nhanh chóng ở Việt Nam và là dự án điện gió đầu tiên không chỉ ADB mà tất cả các bên cho vay tham gia khác đã tài trợ trong nước. Khoản tài trợ này được chứng nhận là Khoản vay Xanh bởi Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu. Quá trình xây dựng kéo dài 18 tháng từ tháng 5 năm 2019 đến tháng 10 năm 2021. Các trang trại gió được kết nối vào tháng 9 năm 2021 và bắt đầu vận hành, phát điện lên lưới điện quốc gia vào tháng 10 năm 2021.

Năm 2023, sau gần 2 năm hoạt động, Vụ Nghiệp vụ Khu vực Tư nhân của ADB đã thực hiện đánh giá kinh tế về các tác động trực tiếp, gián tiếp và phát sinh từ quá trình xây dựng và vận hành dự án, chủ yếu về mặt tạo việc làm và gia tăng giá trị kinh tế. Sử dụng công cụ dựa trên mô hình đầu vào-đầu ra (I-O). Nghiên cứu về tác động kinh tế xã hội của các dự án năng lượng tái tạo, đặc biệt là tạo việc làm, tuy còn ít nhưng rất quan trọng (COBENEFITS 2019). Việc đánh giá tác động của các dự án năng lượng tái tạo đã đạt được động lực, do vai trò ngày càng tăng của năng lượng tái tạo trong quá trình chuyển đổi sang không phát thải. Thông tin chắc chắn về các kết quả mong đợi, chẳng hạn như việc làm và tạo thu nhập ở cả cấp quốc gia và địa phương, là điều cần thiết cho các quyết định và lập kế hoạch chính sách sáng suốt.

Nghiên cứu nhằm đo lường tác động của dự án điện gió này. Bản tóm tắt này tóm tắt và truyền đạt các kết quả nghiên cứu, đặc biệt là lợi ích của việc đầu tư, tới các nhà hoạch định chính sách và công chúng rộng rãi hơn.

Kết quả nghiên cứu

1. Tác động tới việc làm

Tổng cộng 1.574 FTE sẽ được tạo ra trong quá trình xây dựng dự án (Hình 3). Trong tổng số công việc xây dựng, hơn một nửa (tức là 867 FTE) là công nhân trực tiếp tại công trường, chủ yếu là những người tham gia xây dựng và quản lý dự án như kỹ sư, kỹ thuật viên và công nhân xây dựng. Khoảng 18% hoặc 285 FTE liên quan đến tác động gián tiếp, có thể bao gồm nhân viên tại các nhà sản xuất thành phần phụ (ví dụ: cung cấp cánh quạt, thép, bộ phận tuabin) hoặc nhà cung cấp dịch vụ (ví dụ: hậu cần, vận tải). Tổng cộng có 422 FTE phát sinh được tạo ra do các hoạt động kinh tế và nhu cầu tăng lên. Những điều này có thể đến từ nhu cầu ngày càng tăng về thực phẩm, quần áo, dịch vụ bán lẻ, giao thông công cộng, tiện ích, dịch vụ y tế, bảo hiểm hoặc các hoạt động tương tự.

Nhìn chung, mô hình ước tính rằng cứ mỗi 1 MW công suất được lắp đặt thì dự án sẽ tạo ra 1,6 việc làm Vận hành & Bảo trì. Con số này tương đối thận trọng so với kết quả trong mô phỏng do Viện Nghiên cứu bền vững nâng cao và Trung tâm phát triển và đổi mới xanh (COBENEFITS 2019) thực hiện, trong đó năng lượng gió ở Việt Nam sẽ tạo ra 2,8 việc làm trên mỗi công suất lắp đặt trung bình 1 MW. Mặt khác, số lượng dự án cao hơn đáng kể khi so sánh với mô hình JEDI tương tự do Greene và Geisken (2013) thực hiện cho dự án gió 147 MW ở Thành phố Oklahoma ở Hoa Kỳ, nơi chỉ tạo ra 188 việc làm trong quá trình xây dựng, và 148 việc làm trong thời gian O&M. Tuy nhiên, đánh giá này cho thấy dự án có khả năng kích thích tạo việc làm tại địa phương trong nước.

2. Tác động lên nền kinh tế

Mô hình cho thấy các trang trại gió đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Trong quá trình xây dựng, chi phí của dự án hỗ trợ tổng sản lượng kinh tế khoảng 89,6 triệu USD.

Trong giai đoạn O&M, dự án tạo ra tổng sản lượng kinh tế khoảng 9,5 triệu USD hàng năm. Ở đây, phần lớn cũng đến từ những tác động gây ra. Tác động lao động tại chỗ chiếm 0,3 triệu USD trong hoạt động kinh tế. Tác động của chuỗi cung ứng địa phương hỗ trợ tổng sản lượng khoảng 2,6 triệu USD. So với kết quả của Greene và Geiske (2013) đối với Thành phố Oklahoma, nơi một dự án gió 147 MW ước tính tác động kinh tế trực tiếp tổng hợp là 26,7 triệu USD hàng năm, thì tác động cục bộ của Dự án Gió Lotus là nhỏ, điều này có thể hiểu được vì nguyên liệu trực tiếp được sử dụng cho hoạt động và bảo trì chủ yếu được nhập khẩu.

3. Tác động tới cộng đồng

Dự án có tác động tích cực đến cộng đồng địa phương dựa trên các cuộc phỏng vấn với các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi việc xây dựng trang trại gió. Tổng cộng, dự án đã thu hồi 90,4 ha đất từ tổng số 127 hộ gia đình. Dự án đã đền bù cho các hộ gia đình này một cách công bằng và minh bạch, đồng thời cung cấp cho họ các kế hoạch phục hồi sinh kế và phát triển dân tộc thiểu số. Dự án cũng cải thiện cơ sở hạ tầng và dịch vụ trong xã như giao thông, du lịch và thương mại.

4. Tác động tới môi trường

Lợi ích khí hậu không được đưa vào mô hình JEDI nhưng có thể được ước tính riêng. Năng lượng gió là nguồn năng lượng sạch và xanh, ít hoặc không phát thải khí nhà kính. Khai thác năng lượng gió để sản xuất điện góp phần giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch hữu hạn và có hại cho môi trường, giảm lượng tổng khí thải carbon và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

Dựa trên các phương pháp đã được thiết lập của các ngân hàng phát triển đa quốc gia và ADB, lợi ích khí hậu này có giá trị hàng năm ước tính là 16,8 triệu USD. Mức giảm CO₂ hàng năm được định giá là 54,1 USD/tấn theo mức giá năm 2023, với mức tăng thực tế là 2% hàng năm để phản ánh chi phí môi trường ngày càng tăng do phát thải khí nhà kính.

Kết luận và các khuyến nghị

Trong thập kỷ qua, Việt Nam đã chứng kiến sự phát triển vượt bậc trong phát triển điện gió, và Dự án Điện gió Lotus là một ví dụ điển hình và có thể đại diện cho cuộc cách mạng năng lượng tái tạo này. Các phân tích đã đưa ra ước tính về lợi ích hữu hình của dự án Lotus và những phát hiện nhấn mạnh tác động kinh tế tích cực của nó. Trong giai đoạn xây dựng, dự án đã tạo ra một số lượng đáng kể việc làm với tổng số 1.574 việc làm và mang lại cho nền kinh tế địa phương thu nhập việc làm là 29,13 triệu USD. Hơn nữa, đóng góp của nó vào GDP của đất nước ước tính là 89,6 triệu USD và biểu thị một sự kích thích kinh tế đáng kể. Trong giai đoạn O&M, tác động kinh tế tích cực của dự án được minh họa bằng 227 việc làm FTE hàng năm, thu nhập 4,4 triệu USD và giá trị gia tăng hàng năm của nền kinh tế là 9,5 triệu USD. Đây là những đóng góp kinh tế cho Việt Nam trong 20 năm tới. Bên cạnh các con số kinh tế lượng, lợi ích cho các cộng đồng bị ảnh hưởng hứa hẹn cải thiện sinh kế và triển vọng kinh tế cho họ. Các thành phần dự án được mua sắm trong nước, bao gồm nhân công và vật liệu xây dựng, mang lại nhiều lợi ích nhất cho đất nước và cộng đồng địa phương, trong khi tua-bin và thiết bị nhập khẩu có ít tác động quốc gia hơn đến tổng sản lượng kinh tế. Tuy nhiên, việc phát triển hơn nữa năng lượng gió có thể làm tăng sản xuất và cổ phần địa phương và do đó sẽ kích thích nền kinh tế hơn nữa. Dự án Điện gió Lotus là một ví dụ về sự tồn tại hài hòa giữa bền vững môi trường và tăng trưởng kinh tế. Lợi ích tích lũy được trình bày trong nghiên cứu này vượt xa chi phí kinh tế và tổn thất thuế cuối cùng liên quan đến các ưu đãi do chính phủ đưa ra.

Một môi trường đầu tư thuận lợi và lợi ích cân bằng, bao gồm cả lợi ích của cộng đồng bị ảnh hưởng, có thể tiếp tục thu hút thêm đầu tư và tiếp tục mang lại tình hình đôi bên cùng có lợi.

Trung tâm Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2024 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

